

**BỘ TÀI CHÍNH  
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~9634~~ KBNN-CNTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025

V/v báo giá chi phí tư vấn  
xây dựng BCNCKT và hồ sơ an toàn  
thông tin theo cấp độ dự án VDBAS  
của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: .....

Kho bạc Nhà nước (KBNN) đang chuẩn bị triển khai nội dung “Tư vấn xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ dự án Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)”.

KBNN kính đề nghị Quý đơn vị cung cấp báo giá cho nội dung trên. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo Phụ lục II đính kèm công văn.

Báo giá của Quý đơn vị lập theo mẫu tại Phụ lục I và gửi về Ban Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số - Kho bạc Nhà nước (Số 32 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội) trước ngày 29/8/2025.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ số điện thoại: 024.62764300 (máy lẻ: 88551), email: [dauthau\\_cntt@vst.gov.vn](mailto:dauthau_cntt@vst.gov.vn)

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, CNTT, baonq01 (05b)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Thị Huệ**





**Phụ lục I**  
**BẢNG CHÀO GIÁ**

(Kèm theo Công văn số 9631/KBNN-CNTT ngày 22/8/2025  
của Kho bạc Nhà nước)

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tư vấn xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ dự án Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)	Gói	1		

*Handwritten mark*





## Phụ lục II

### YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Công văn số 9631/KBNN-CNTT ngày 22/8/2025  
của Kho bạc Nhà nước)

#### I. Giới thiệu:

##### 1. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Tư vấn xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ dự án “**Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)**”

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

- Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn vốn đầu tư công, chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

- Nội dung công việc chủ yếu: Tư vấn xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi và xây dựng hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ dự án “**Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)**” .

##### 2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Tuyển chọn được nhà thầu tư vấn trong nước đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện gói thầu tư vấn xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)” đảm bảo khả thi và phù hợp với Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2222/QĐ-BTC ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 và Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030; Quyết định số 1754/QĐ-BTC ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Tài chính năm 2025, xác định nhiệm vụ *Nghiên cứu, xây dựng đề án Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số (VDBAS)*; Quyết định số 2749/QĐ-BTC ngày 7/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của Kho bạc Nhà nước; Tài liệu Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)”;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017; làm cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư triển khai xây dựng hệ thống VDBAS để thực hiện chức năng quản lý quỹ ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước, đồng thời hiện đại hóa các hệ thống ứng dụng CNTT phục vụ nhiệm vụ của KBNN về tổ chức thực hiện kế toán ngân sách nhà nước và kế toán hoạt động nghiệp vụ KBNN kịp thời, chính xác;

Xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số thay thế cho hệ thống TABMIS và các hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), Kiểm soát chi đầu tư qua Kho bạc (ĐTKB-GD), Quản lý thu Ngân sách Nhà nước (TCS), Thanh toán điện tử với ngân hàng (TTĐT-NH), Kho dữ liệu theo hướng hiện đại, cập nhật các công nghệ mới, tiên tiến, tạo lập hạ tầng số vững chắc phục vụ cải cách nghiệp vụ đáp ứng chức năng quản lý quỹ ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước, thực hiện kế toán ngân sách nhà nước và kế toán hoạt động nghiệp vụ của KBNN. VDBAS được triển khai trên nền tảng tập trung, đẩy mạnh số hóa, có khả năng kết nối, tích hợp và chia sẻ thông tin, từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Kho bạc số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Phát triển các hệ thống CNTT của KBNN tích hợp, tập trung, lấy khách hàng/người sử dụng làm trung tâm, công khai minh bạch, hiệu quả, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao trải nghiệm cho đơn vị sử dụng ngân sách thông qua việc ứng dụng CNTT theo định hướng của Chính phủ về Chính phủ điện tử và chuyển đổi số, đảm bảo tính liên thông, tích hợp dữ liệu và bảo mật cao.

*(Thông tin chi tiết tại Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đính kèm).*

## **II. Phạm vi công việc:**

*1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có)*

- Tên gói thầu: Tư vấn xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)”.

- Tên Chủ đầu tư: Kho bạc Nhà nước

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

- Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Ngân sách nhà nước;

- Nội dung công việc chủ yếu:

+ Lập nhiệm vụ khảo sát;

+ Thực hiện khảo sát;

+ Lập Báo cáo khảo sát;

+ Lập thiết kế cơ sở;

+ Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi;

+ Lập hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ.

*2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia*

*2.1. Thực hiện khảo sát phục vụ xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số*

(VDBAS)”

- Nhà thầu thực hiện khảo sát trực tiếp và khảo sát gián tiếp qua mẫu phiếu khảo sát tại các đơn vị trong hệ thống KBNN, bao gồm: các Ban Nghiệp vụ, Ban Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, các KBNN khu vực, Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dữ liệu dự phòng.

- Nhà thầu tiến hành tổng hợp số liệu và xây dựng báo cáo kết quả khảo sát phục vụ xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)”.

## 2.2 Xây dựng Thiết kế cơ sở

### 2.2.1. Yêu cầu thiết kế cơ sở

a) Phải phù hợp với chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin được duyệt và tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ hoặc Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh hiện hành;

b) Phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng;

c) Phải thể hiện được các thông số chủ yếu, chức năng, tính năng chính;

d) Phải bảo đảm xác định được tổng mức đầu tư.

### 2.2.2. Nội dung chính của thiết kế cơ sở

a) Phần thuyết minh:

- Mô tả các yêu cầu của dự án;

- Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng;

- Thuyết minh mô hình tổng thể, mô hình lô-gic, mô hình vật lý của hệ thống hoặc các thành phần của hệ thống (nếu có), đưa ra các hạng mục đầu tư chính của dự án theo phương án đã chọn bảo đảm thể hiện được các kết nối bên trong, bên ngoài, đường truyền (nếu có) của hệ thống và tính toán (sizing) thông số kỹ thuật cơ bản, số lượng thiết bị;

- Khối lượng sơ bộ các công tác xây lắp, thiết bị và các yêu cầu về kỹ thuật; khối lượng sơ bộ công tác đào tạo hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành và các công tác khác có liên quan;

- Mô tả yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng của phần mềm nội bộ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

b) Phần sơ đồ sơ bộ:

- Các tài liệu về hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện khác; sơ đồ sơ bộ xây lắp, lắp đặt (đối với xây lắp mạng, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin và các phụ kiện);

- Sơ đồ sơ bộ thể hiện việc kết nối, liên thông với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan.

c) Nội dung chính của thiết kế cơ sở đối với các hạng mục hoặc dự án mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống hạ tầng kỹ thuật

hiện có, mua sắm thiết bị không cần lắp đặt, phần mềm thương mại bao gồm:

- Danh mục thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại và các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị;
- Thống kê khối lượng các thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại.

### 2.3. Xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)”

Nội dung lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)”, tuân thủ hướng dẫn của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội, cụ thể như sau:

- a) Sự cần thiết đầu tư;
  - b) Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
  - c) Phân tích, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra của dự án; phân tích, lựa chọn quy mô hợp lý; xác định phân kỳ đầu tư; lựa chọn hình thức đầu tư;
  - d) Phân tích các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - kỹ thuật, lựa chọn địa điểm đầu tư;
  - đ) Phương án tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng dự án;
  - e) Đánh giá tác động môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường;
  - g) Phương án tổng thể đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư;
  - h) Dự kiến tiến độ thực hiện dự án; các mốc thời gian chính thực hiện đầu tư;
  - i) Xác định tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, phương án huy động vốn;
  - k) Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành trong giai đoạn khai thác dự án;
  - l) Tổ chức quản lý dự án, bao gồm xác định chủ đầu tư, phân tích lựa chọn hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án, mối quan hệ và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến quá trình thực hiện dự án, tổ chức bộ máy quản lý khai thác dự án;
  - m) Phân tích hiệu quả đầu tư, bao gồm hiệu quả và tác động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, khả năng thu hồi vốn đầu tư (nếu có).
- Trong đó cần thuyết minh rõ các nội dung sau:
- Đánh giá sự tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số

hoặc khung kiến trúc số của Bộ Tài chính và khung kiến trúc cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính để đảm bảo việc liên thông, tích hợp dữ liệu;

- Phân tích, lựa chọn phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị, trong đó có phân tích, lựa chọn phương án bảo đảm tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan; yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 hoặc giải pháp nâng cấp hệ thống bảo đảm sẵn sàng với IPv6 nếu có các nội dung liên quan hoạt động trên môi trường Internet; phân tích, lựa chọn phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị bảo đảm an toàn thông tin;

- Thiết kế cơ sở của phương án được lựa chọn.

2.4. *Xây dựng hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)”*

Nội dung lập hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ dự án tuân thủ hướng dẫn của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017; Quyết định số 2405/QĐ-BTC ngày 8/7/2025 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế An toàn thông tin mạng và An ninh mạng Bộ Tài chính, cụ thể:

- a) Thuyết minh tổng quan về hệ thống thông tin;
- b) Thuyết minh về việc đề xuất cấp độ;
- c) Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn thông tin.

### 3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn

Ngay sau khi ký kết hợp đồng tư vấn.

### III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Báo cáo và tiến độ phải nộp cho Chủ đầu tư gồm:

STT	Nội dung công việc	Báo cáo nhà thầu phải nộp	Số lượng	Tiến độ hoàn thành
1	Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)”	- Báo cáo kết quả khảo sát - Tài liệu Thiết kế cơ sở - Tài liệu Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)”	08 bản	60 ngày
2	Hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ	Tài liệu hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ	08 bản	30 ngày

### IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

*Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí.*

### 1. Chuyên gia tư vấn mức 1 (Tư vấn trưởng):

- Số lượng: 01

- Kinh nghiệm, trình độ chuyên môn: *Trình độ chuyên môn là chuyên ngành công nghệ thông tin và gần về công nghệ thông tin (Theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

- Trình độ Thạc sĩ trở lên và có từ 05 năm kinh nghiệm trở lên hoặc Trình độ đại học và có từ 10 năm kinh nghiệm trở lên (tính theo năm tốt nghiệp).

- Kinh nghiệm tham gia với vai trò Tư vấn trưởng/Trưởng nhóm hoặc tương đương trong hợp đồng về tư vấn xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án CNTT từ 01/01/2021 đến thời điểm đóng thầu: Tham gia từ 01 đến 02 hợp đồng/dự án.

### 2. Chuyên gia tư vấn mức 2:

- Số lượng: 03

- Kinh nghiệm, trình độ chuyên môn: *Trình độ chuyên môn là chuyên ngành công nghệ thông tin và gần về công nghệ thông tin (Theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

- Trình độ Thạc sĩ trở lên và có từ 03 năm kinh nghiệm trở lên hoặc Trình độ đại học và có từ 7 năm kinh nghiệm trở lên (tính theo năm tốt nghiệp).

Kinh nghiệm tham gia với chức danh chủ trì hoặc phụ trách (hoặc tương đương) triển khai một hoặc một số hạng mục thuộc hợp đồng tư vấn xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án CNTT tính từ 01/01/2021 đến thời điểm đóng thầu: mỗi nhân sự tham gia  $\geq 02$  hợp đồng/dự án

### 3. Chuyên gia tư vấn mức 3:

- Số lượng: 03

- Kinh nghiệm, trình độ chuyên môn: *Trình độ chuyên môn là chuyên ngành công nghệ thông tin và gần về công nghệ thông tin (Theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

- Trình độ Thạc sĩ trở lên và có từ 02 năm kinh nghiệm trở lên hoặc Trình độ đại học và có từ 5 năm kinh nghiệm trở lên (tính theo năm tốt nghiệp).

- Kinh nghiệm tham gia với vai trò là chuyên gia trong các hợp đồng về tư vấn xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án CNTT từ 01/01/2021 đến thời điểm đóng thầu: mỗi nhân sự tham gia  $\geq 01$  hợp đồng/dự án

### 4. Chuyên gia tư vấn mức 4:

- Số lượng: 08

- Kinh nghiệm, trình độ chuyên môn: *Trình độ chuyên môn là chuyên ngành công nghệ thông tin và gần về công nghệ thông tin (Theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

- Trình độ trên đại học hoặc Trình độ đại học và có từ 3 năm kinh nghiệm trở lên (tính theo năm tốt nghiệp).

**V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

1. Về cán bộ hỗ trợ: Chủ đầu tư cử các cán bộ nghiệp vụ, CNTT phối hợp, hỗ trợ với nhà thầu trong suốt quá trình tư vấn gói thầu.

2. Về tài liệu: Chủ đầu tư cung cấp các tài liệu liên quan tới Chức năng nhiệm vụ của hệ thống KBNN; Tài liệu thiết kế của các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ có liên quan (nếu có); Tài liệu Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)”.  


